

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

NĂM 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305654014
- Vốn điều lệ: 571.757.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 571.757.000.000 đồng
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại: +8428. 3997 6930
- Số fax: +8428. 3997 6840
- Website: www.scsc.vn
- Mã cổ phiếu: **SCS**

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được thành lập vào ngày 08/4/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, được góp bởi sáu nhà đầu tư sáng lập:

- Cụm Cảng hàng không miền Nam (nay là Tổng Cty Cảng hàng không Việt Nam);
- Công ty Sửa chữa máy bay A41 (nay là Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41);
- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển (Công ty cổ phần Gemadept);
- Công ty TNHH Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế;
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Á Châu;
- Công ty Cổ phần Sóng Việt.

Sự ra đời của SCSC nhằm đầu tư xây dựng và phát triển Nhà ga hàng hóa Hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế tại Sân bay Tân Sơn Nhất.

Dự án Ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của SCSC được triển khai xây dựng từ tháng 6/2009 và hoàn thành vào tháng 8/2010. Từ tháng 10/2010 đến hết năm 2011, công trình được chạy thử, nghiệm thu và tiến hành thủ tục quyết toán.

Được sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài gồm Công ty tư vấn Lufthansa (LCG –Đức), Công ty tư vấn Sân bay Nhật Bản (JAC), nhà ga hàng hóa SCSC có tổng mức đầu tư lên đến 1.065 tỷ đồng (tương ứng khoảng 51 triệu USD), được bố trí tại phía Tây Nam ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, có diện tích rộng 143.000 m², tiếp giáp bên đậu số 1, 2, 3 của sân đậu máy bay Tân Sơn Nhất.

Nhà ga hàng hóa bao gồm ba khu vực:

- Khu vực sân đậu: 52.421 m², có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc.
- Khu vực Ga hàng hóa: 26.670 m². Nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa

(giai đoạn 1), 350.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2).

- Khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông và tòa nhà văn phòng, công trình phụ trợ: 64.000 m².

Nhà ga hàng hóa SCSC được đầu tư trang thiết bị hiện đại đủ tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành và các hãng hàng không khách hàng.

SCSC là doanh nghiệp được Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, Cục hàng không Việt Nam và Hải quan Việt Nam cấp phép xây dựng Nhà ga hàng hóa tại Sân bay Tân Sơn Nhất. Nhà ga hàng hóa của SCSC cũng là nhà ga duy nhất của Việt Nam phù hợp tiêu chuẩn quốc tế của IATA (Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế).

Tháng 04/2011, SCSC trở thành thành viên của Hội đồng Phục vụ mặt đất trực thuộc Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IGHP – IATA).

Tiếp theo những phát triển đó, SCSC đã thành công đạt chứng nhận chất lượng ISAGO, chứng nhận TAPA A của Hiệp hội bảo vệ tài sản vận chuyển và chứng nhận RA3.

Các sự kiện khác:

Tiếp nối những thành công gặt hái được trong những năm gần đây và nghiêm túc tuân thủ các quy định hiện hành, SCSC đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UpCom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tháng 07/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

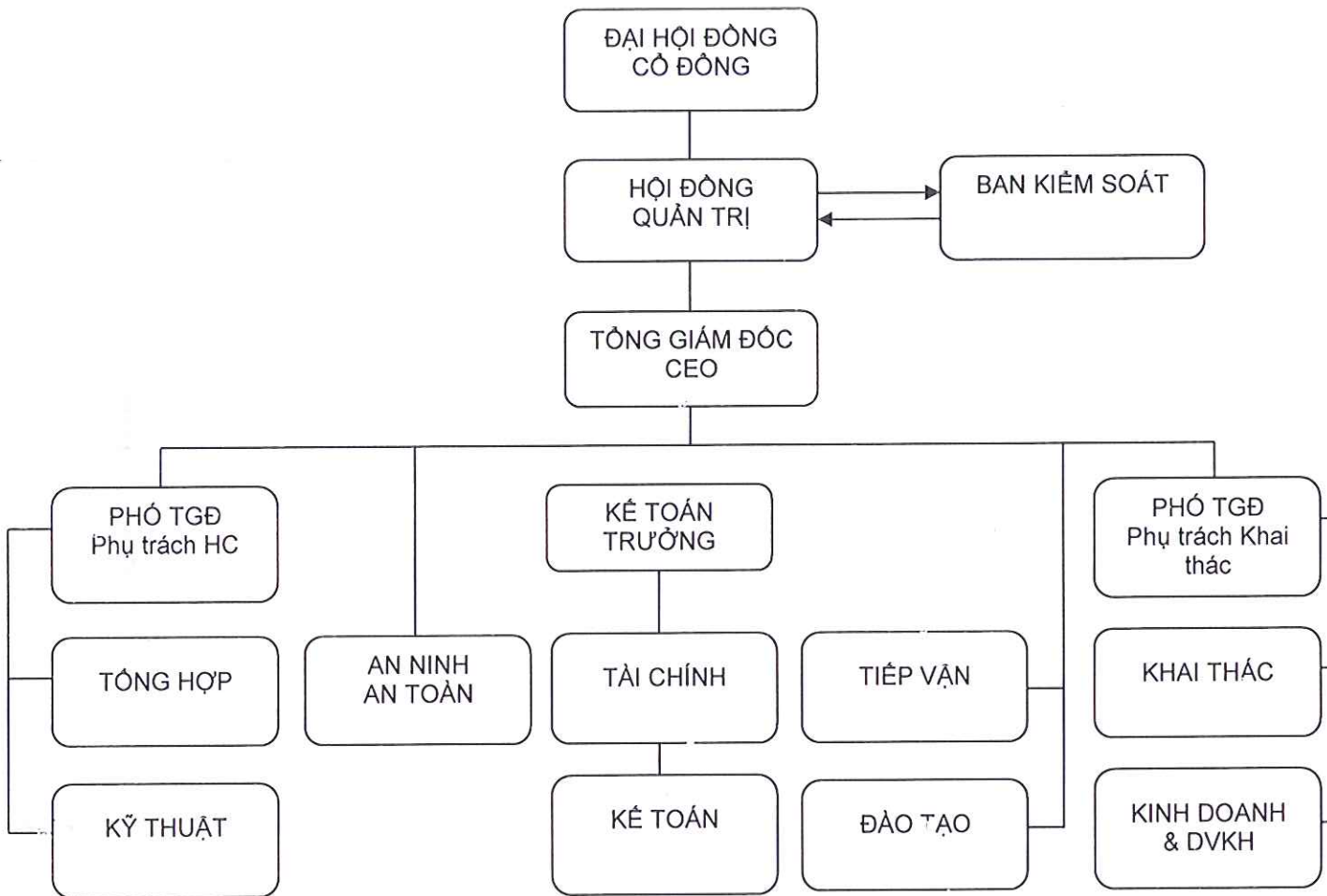
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp: 0305654014, đăng ký lần đầu ngày 08/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/12/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, SCSC được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Bốc xếp hàng hóa.
Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.
Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
Chi tiết: Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan.
Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Dạy nghề

- Địa bàn kinh doanh: 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. HCM

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị - sơ đồ tổ chức công ty:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện có 08 người, bao gồm : 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 thành viên. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

c. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hiện có 03 người, bao gồm: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

d. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

e. Các phòng ban chức năng

- *Phòng Khai thác:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa, bưu kiện đi và đến quốc tế và chuyển tiếp theo hợp đồng phục vụ của Công ty với các hãng hàng không và đại lý hàng hóa.

- *Phòng Tiếp vận:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa nội địa đi và đến, dịch vụ kho và các dịch vụ hỗ trợ Hải quan của Công ty.

- *Phòng Đào tạo và quy chuẩn:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các công tác đào tạo nguồn lực đáp ứng các yêu cầu của Công ty, các hãng hàng không khách hàng và cơ quan chức năng.

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và bảo mật thông tin trong toàn Công ty.

- *Phòng Tổng hợp:*

Cung cấp các nguồn lực và dịch vụ bao gồm nhân lực, các trang thiết bị, phương tiện, dịch vụ hỗ trợ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Quản trị, duy trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khai thác và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

- *Phòng Kinh doanh và dịch vụ khách hàng:*

Đề xuất xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh doanh, marketing hàng năm và dài hạn.

Thực hiện các chính sách quảng bá thông tin các dịch vụ công ty cung cấp đến khách hàng.

Duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng và các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- *Phòng Kỹ thuật:*

Tổ chức, quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống máy móc, trang thiết bị phương tiện phục vụ cho

- *Phòng An ninh an toàn:*

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý an ninh, an toàn, môi trường tuân thủ các quy định hiện hành của các ban ngành chức năng và các yêu cầu của hãng hàng không khách hàng; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng mà công ty đang áp dụng.

- *Phòng Tài chính kế toán:*

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại Công ty.

Quản lý, sử dụng và kiểm soát vốn tài chính do Công ty huy động.

4. Định hướng phát triển:

- Tập trung chỉ đạo định hướng hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, đạt hiệu quả cao, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và lợi ích của cổ đông.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý, tăng cường phát triển kinh doanh và nguồn nhân lực để tăng cường hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy điều hành, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn.
- Xem xét mở rộng một số hoạt động có liên quan để tăng tiện ích cho khách hàng và thêm giá trị cho công ty như: đẩy mạnh hoạt động khai thuê hải quan, các dịch vụ "cánh tay nối dài" của nhà ga hàng hóa, suất ăn hàng không,...

Mục tiêu đến năm 2020:

- Tăng trưởng hàng hóa quốc tế 15-20%/năm.
- Tăng trưởng hàng hóa nội địa: 10-12%/năm.
- Duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng trên 95%, nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng hiệu quả kinh doanh mảng cho thuê văn phòng.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	KH2018/ TH2017
1. Tổng sản lượng	Tấn	186.140	210.000	112,8%
- Hàng hóa quốc tế	Tấn	143.915	163.200	113,4%
- Hàng hóa quốc nội	Tấn	42.225	46.800	110,8%
2. Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.278	6.300	100.3%
3. Doanh thu thuần	Triệu đồng	594.237	694.000	116,8%
4. Chi phí	Triệu đồng	209.651	228.000	108,8%
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	384.586	446.000	121,2%

5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	384.586	446.000	121,2%
--------------------------------	------------	---------	---------	--------

Công ty luôn đảm bảo chính sách, chế độ rõ ràng, minh bạch và đáp ứng được quyền lợi của người lao động.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng): Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường như xử lý nước thải, nguồn vật liệu xả thải ... và thực hiện theo đúng qui định của cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế có tác động lớn đến thị trường vận tải hàng hóa hàng không và thị trường bất động sản, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không – mảng hoạt động chiếm trên 90% tổng doanh thu của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) và hoạt động cho thuê văn phòng (chiếm hơn 5% tổng doanh thu) của Công ty.

b. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản và các Luật khác thay đổi.

Trước sự đổi mới nền kinh tế khi hòa nhập với Quốc tế, Chính phủ đã và đang hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển nền kinh tế bền vững, cạnh tranh lành mạnh nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Toàn bộ các hoạt động của Công ty đang được thực hiện trên diện tích đất là 14,3 ha. Đây là khu đất tại Sân bay Tân Sơn Nhất của Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 thuộc Bộ Quốc phòng dùng góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn. Do đó, trong trường hợp có yêu cầu khẩn cấp từ phía Bộ Quốc phòng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng (ví dụ như chiến tranh...), mọi hoạt động của Công ty phải tạm dừng ngay lập tức và bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất cho Bộ Quốc phòng phục vụ nhiệm vụ quân sự.

c. Một số rủi ro đặc thù

- Rủi ro về lãi suất
- Rủi ro về tỷ giá

d. Một số rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như dịch họa, hỏa hoạn... có khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hàng hóa hoặc gây thiệt hại đến tài sản công trình. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng trang bị một hệ thống phòng cháy chữa cháy hoàn chỉnh được lắp đặt cho tất cả các khu vực phục vụ hàng hóa và văn phòng. Tất cả các khu vực cần thiết đều được trang bị hệ thống tưới phun. Hệ thống báo cháy sẽ dò tìm đám cháy và truyền thông tin trực tiếp cho Trung tâm An ninh. Hệ thống này là một phần của hệ thống an toàn chung cho nhà ga hàng hóa SCSC.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

GDP năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, cao nhất trong vòng 6 năm trở lại đây, vượt mục tiêu đề ra 6,7%. Mặc dù công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm nhưng nhờ kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản có sự phục hồi đáng kể cùng tăng trưởng của khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực dịch vụ.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam cả năm 2017 đạt 425,12 tỷ USD, tăng 21% so với năm 2016; trong đó tổng trị giá xuất khẩu đạt 214,02 tỷ USD, tăng 21,2% và tổng trị giá nhập khẩu đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8%. Cả năm 2017, Việt Nam đã xuất siêu hàng hóa đạt 2,92 tỷ USD, tăng mạnh 64% so với năm 2016.

Sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không của Việt Nam trong năm qua đạt trên 94 triệu hành khách, tăng 16% so với thực hiện năm 2016; sản lượng hàng hóa-bưu kiện vận chuyển đạt 1.338.565 tấn, tăng 19% so với thực hiện năm 2016.

Những yếu tố chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh như:

- + Hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất tăng;
- + Thị trường phát triển lành mạnh;
- + Hoạt động của công ty ngày càng chuyên nghiệp;

Từ những thuận lợi trên cùng những cố gắng hết sức của lãnh đạo và tập thể nhân viên, công ty đã vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

Doanh thu: tăng 19,8% so với 2016 và tăng 6,1% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: tăng 39,6% so với 2016 và 20,1% so với kế hoạch.

Tình hình tài chính ngày càng vững mạnh. Dòng tiền luôn đủ trả lãi vay, các chi tiêu cho hoạt động hàng ngày và có tích lũy để trả dần vốn gốc.

Kết quả thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện		Kế hoạch	%/2016	%/KH
		2017	2016	2017		
1. Tổng sản lượng	Tấn	186.140	161.210	180.600	115,5%	103,1%
- Hàng hóa quốc tế	Tấn	143.915	126.103	142.000	114,1%	101,3%
- Hàng hóa quốc nội	Tấn	42.225	35.115	38.600	120,2%	109,4%
2. Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.278	6.188	6.300	101,5%	99,7%
3. Doanh thu thuần	Triệu đồng	594.237	495.815	560.000	119,8%	106,1%
4. Chi phí	Triệu đồng	209.651	219.986	240.000	95,3%	87,3%
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	384.586	275.355	320.000	139,6%	120,1%
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	345.644	245.225	290.000	140,9%	119,2%

2. Tổ chức và nhân sự

- Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2017 là 454 người, cụ thể:

Ban Tổng Giám đốc	4
Phòng kế toán	9
Phòng đào tạo và qui chuẩn	5
Phòng Tổng hợp	17
Phòng Kinh doanh và DVKH	1
Phòng an ninh- an toàn	49
Phòng kỹ thuật và quản lý thiết bị	25
Phòng khai thác	294
Phòng tiếp vận	50
Tổng cộng	454

- Cơ cấu nhân sự :

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động:	454	100%
- Thạc sỹ	5	1.10%
- Cao đẳng	26	5.73%
- Cử nhân	94	20.70%
- Kỹ sư	15	3.30%
- Trung cấp	90	19.82%
- Phổ thông cơ sở	72	15.86%
- Phổ thông trung học	152	33.48%
II. Phân theo Hợp đồng lao động:	454	100%
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	282	62.11%
- Hợp đồng lao động có thời hạn	145	31.94%
- Hợp đồng lao động thời vụ	27	5.95%
Tổng cộng	454	100%

- Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1964	079064004505
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1956	020173320
Ông Tô Hiến Phương	Phó Tổng Giám đốc	1967	022202761

- Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Lê Xuân Lộc	Thành viên HĐQT kiêm Kế	1960	038060000638

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
	toán trưởng		

- Sơ yếu lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty:

Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH			
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Nam
Ngày tháng năm sinh	1964	Địa chỉ thường trú	181/37/11 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- 1983-1988: Học khoa Kinh tế, ĐH Hàng Hải tại Odessa, Liên Xô cũ.
- 1989-1993: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty LD Gemadept
- 1993-1997: Phó phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 1997-2003: Trưởng phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 2003-2008: Giám đốc Điều hành Công ty LD MBN-GMD Việt Nam
- 2008 – nay: Tổng Giám đốc công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn.

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2017	<ul style="list-style-type: none"> Cá nhân: 696.000 cổ phần. Đại diện Công ty cổ phần Gemadept: 9.220.820 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông NGUYỄN THÁI SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Thái Bình
Ngày tháng năm sinh	1956	Địa chỉ thường trú	158/1 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Nơi sinh	Đà Nẵng	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12

Ông NGUYỄN THÁI SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Dân tộc

Kinh

Trình độ chuyên môn

Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không

Quá trình công tác:

- 1991-1996: Nhân viên hàng hóa tại hãng hàng không Đức Lufthansa
- 1996-2010: Phó Giám Đốc phụ trách bộ phận Hàng hóa - (Lufthansa Cargo AG)
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khai thác tại Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn.

Chức vụ hiện nay

Phó Tổng Giám đốc SCSC.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác

Không

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2017

- Cá nhân: 33.000 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2017

Không

Các khoản nợ đối với Công ty

Không

Thù lao

-

Các khoản lợi ích khác

Không

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty

Không

Ông TÔ HIẾN PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Hưng Yên
Ngày tháng năm sinh	1967	Địa chỉ thường trú	L3-07.01 Vinhomes Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, Ph.22, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1990 - 1992 Nhân viên kế hoạch kinh doanh Cty Bạch Đằng, Q.1.
- 1992 – 1997: Phó phòng Phòng kế hoạch - Ban QLDA Nhà máy lọc dầu, Petrovietnam
- 1997 – 2007: Giám đốc - Phó Giám đốc, Công ty CP Vinh Nam, KCN Tân Bình, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- 2007 – 2009: Giám đốc Công ty CP Nam Liên, KCN Sóng Thần 1, H. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

Chức vụ hiện nay

Phó Tổng Giám đốc SCSC

Ông TÔ HIẾN PHƯỢNG	
Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Nam Liên
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2017	▪ Cá nhân: 84.000 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2017 (Vợ Bùi Thị Yến Ngọc)	90.712 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông LÊ XUÂN LỘC			
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Hóa
Ngày tháng năm sinh	1960	Địa chỉ thường trú	27B/10 đường Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
Nơi sinh	Thanh Hóa	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật.

Quá trình công tác:

- 1983-1990: Kế toán Trưởng - Trung Tâm Tính Toán - Tổng Cục Hàng Không Việt Nam
- 1990-1993: Kế Toán Tổng Hợp - Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
- 1993-2007: Phó phòng Tài Chính Kế Toán- Cục Cảng Hàng Không Miền Nam
- 2008-nay: Kế Toán Trưởng - Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty SCSC.
- 2012: Thành viên Hội đồng quản trị SCSC

Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2017	▪ Cá nhân: 86.000 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông LÊ XUÂN LỘC

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty

Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương đầu tư, xây dựng Tòa nhà văn phòng SCSC-2 và Trung tâm sản xuất, phân phối suất ăn hàng không tại SCSC. Công ty đang chờ phê duyệt quy hoạch xây dựng của cơ quan chức năng nên Công ty chưa thể triển khai các dự án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt nói trên.

HĐQT Công ty cũng đã phê duyệt dự án đầu tư "Nâng cấp, lắp mới kệ chứa hàng và mua sắm xe nâng chuyên dùng" với mục đích tăng diện tích khai thác hàng hóa. Hiện Công ty đã hoàn tất thủ tục chào hàng cạnh tranh và đang triển khai thực hiện hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu.

Ngoài ra, Công ty có đầu tư thêm một số tài sản là thiết bị bao gồm xe nâng điện, xe pick-up, xây dựng nhà xưởng EMS, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý... để đáp ứng kế hoạch phát triển kinh doanh.

4. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Sản lượng hàng hóa	Tấn			
Diện tích văn phòng cho thuê	m ²			
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	967.140	989.631	2.33
Doanh thu thuần	Triệu đồng	495.913	588.317	18.63
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	277.571	387.127	39.47
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(2.215)	(2.689)	(21.4)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	275.356	384.439	39.61
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	245.226	344.461	40.47

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,26	4,34	
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	2,26	4,34	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,20	0,076	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,257	0,082	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
- Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	0	0	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,51	0,59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,49	0,59	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,32	0,38	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,25	0,35	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,56	0,66	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng vốn điều lệ: 571.757.000.000 đồng

- Tổng số cổ phiếu: 57.175.700 cổ phần, trong đó:

+ Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 49.985.700 cổ phần

• Tổng số cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng: 773.700 cổ phần

+ Tổng số cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết: 7.190.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Họ và tên	SĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	0311638525	Sân bay Quốc Tế TSN, Q. Tân Bình	7.500.000	13,12%
Cty CP GEMADEPT	0301116791	Số 2-4-6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1	18.441.640	32,25%
Cty TNHH MTV Sửa Chữa máy bay 41	0301428800	số 6 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình	7.202.500	12,60%
CTCP Thương mại dịch vụ đầu tư Sài Gòn Hàng không	0313034381	78/G30 Phạm Ngũ Lão, P.3, Q. Gò Vấp, TP HCM	5.047.693	8,83%
TỔNG			38.191.833	66,80%

Cơ cấu cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: nghìn đồng

Danh mục	CĐ trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Vốn điều lệ	521.920.330	91,28%	49.836.670	8,72%	571.757.000	100%

Danh mục	CĐ trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Cổ đông là pháp nhân	420.349.340	73,52%	49.208.070	8,61%	469.557.410	82,13%
Cổ đông là cá nhân	101.570.990	17,76%	628.600	0,11%	102.199.590	17,87%

Danh mục	CĐ trong nước	CĐ nước ngoài
Cổ đông là pháp nhân	11	17
Cổ đông là cá nhân	1377	20
Tổng cộng	1388	37

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện 2 lần tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ (đợt 2) và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Tăng vốn điều lệ từ 533.772.000.000 đồng lên 571.757.000.000 đồng vào thời điểm 15/12/2017.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là nylon, dầu DO (chạy máy phát điện, xe đầu kéo) và giấy in, photo các loại.

- Tổng lượng nylon tiêu thụ năm 2017 là 63 tấn.
- Tổng lượng dầu DO tiêu thụ năm 2017 là 34.000 lít.
- Tổng lượng giấy in và photo các loại khoảng 6.000 reams (rams).

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng (điện, nước):

Tổng lượng điện, nước tiêu thụ năm 2017 là 4,2 triệu kWh và 22.728 m³ tăng tương ứng 9,1% và 13,4% so với năm 2016, thấp hơn tỷ lệ tăng sản lượng hàng hóa (15,5%) và doanh thu (19,8%).

Ngoài các yếu tố như tăng sản lượng, diện tích thuê, các yếu tố khách quan khác sử dụng điện trong việc thi công các công trình xây dựng xưởng sửa chữa thiết bị, mái che văn phòng ga nội địa, di dời phòng cấp phát thẻ,... cũng có ảnh hưởng nhất định đến việc tiêu thụ điện năng và nước sinh hoạt của công ty trong thời gian trên.

Theo chỉ số trên, đánh giá việc quản lý và kiểm soát năng lượng tiêu thụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là có hiệu quả.

Các giải pháp tiết kiệm đã được triển khai thực hiện như:

- Dùng X-WEB để kiểm soát và điều khiển Hệ thống kho lạnh.
- Sử dụng công nghệ Inverter tiết kiệm năng lượng cho hệ thống điều hòa không khí (Hệ thống VRV-Daikin, Nhật Bản).
- Dùng hệ thống BMS để kiểm soát và điều khiển hệ thống chiếu sáng và quạt thông gió, tránh lãng phí điện năng tiêu thụ.

- Dùng hệ thống BMS để kiểm soát và điều khiển hệ thống chiếu sáng và quạt thông gió, tránh lãng phí điện năng tiêu thụ.
- Hệ thống tủ hòa đồng bộ để tối đa hóa sự hoạt động của hệ thống máy phát, giảm tải khi cần thiết và giảm tổn hao không tải.
- Thay thế các bóng đèn thường bị hư bằng bóng đèn LED tiết kiệm điện.

Tuy nhiên, để việc giảm chi phí điện nước hiệu quả hơn, ngoài sự nỗ lực kiểm soát và các giải pháp tiết kiệm đã áp dụng lãnh đạo công ty sẽ tiếp tục theo dõi và chỉ đạo quyết liệt để xây dựng thói quen, ý thức tiết kiệm điện, nước của từng nhân viên trong công ty.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 454 người.
- Mức lương bình quân: 11.560.000 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách lương:

- Chính sách trả lương: trả lương theo vị trí công việc và theo hiệu quả công việc.
- Lương ngoài giờ: được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chính sách xét tăng lương: hàng năm Công ty có chính sách xét tăng lương 1 lần.

Chính sách khen thưởng:

- Ngoài lương trả cho người lao động theo quy định, Công ty còn trả lương tháng 13 và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên kịp thời người lao động khi có sáng kiến, năng suất làm việc.

Chế độ phúc lợi:

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chế độ nghỉ phép: nhân viên được nghỉ phép 12 ngày/năm.
- Phụ cấp tiền ăn: có chế độ ăn trưa miễn phí tại Công ty.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang thiết bị đầy đủ đảm bảo an toàn lao động.
- Khám sức khỏe định kỳ và Du lịch.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

Trung tâm đào tạo của SCSC được Cục Hàng không cấp phép đào tạo nhân viên khai thác, cung cấp dịch vụ mặt đất và nhân viên điều khiển vận hành thiết bị hàng không cho dịch vụ mặt đất tại khu vực hạn chế của Cảng hàng không. Trong năm 2017 Trung tâm đào tạo SCSC đã thực hiện:

- Tự đào tạo nội bộ cho nhân viên SCSC theo nhu cầu công ty gồm 125 lớp với số lượt học viên 1628.
- Gửi 382 lượt học viên đi đào tạo bên ngoài.
- Phối hợp với các Hãng hàng không tổ chức đào tạo theo yêu cầu của Hãng cho 56 lượt học viên.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho cấp quản lý về dịch vụ khách hàng, kỹ năng quản lý, chương trình Kaizen-5S,....

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

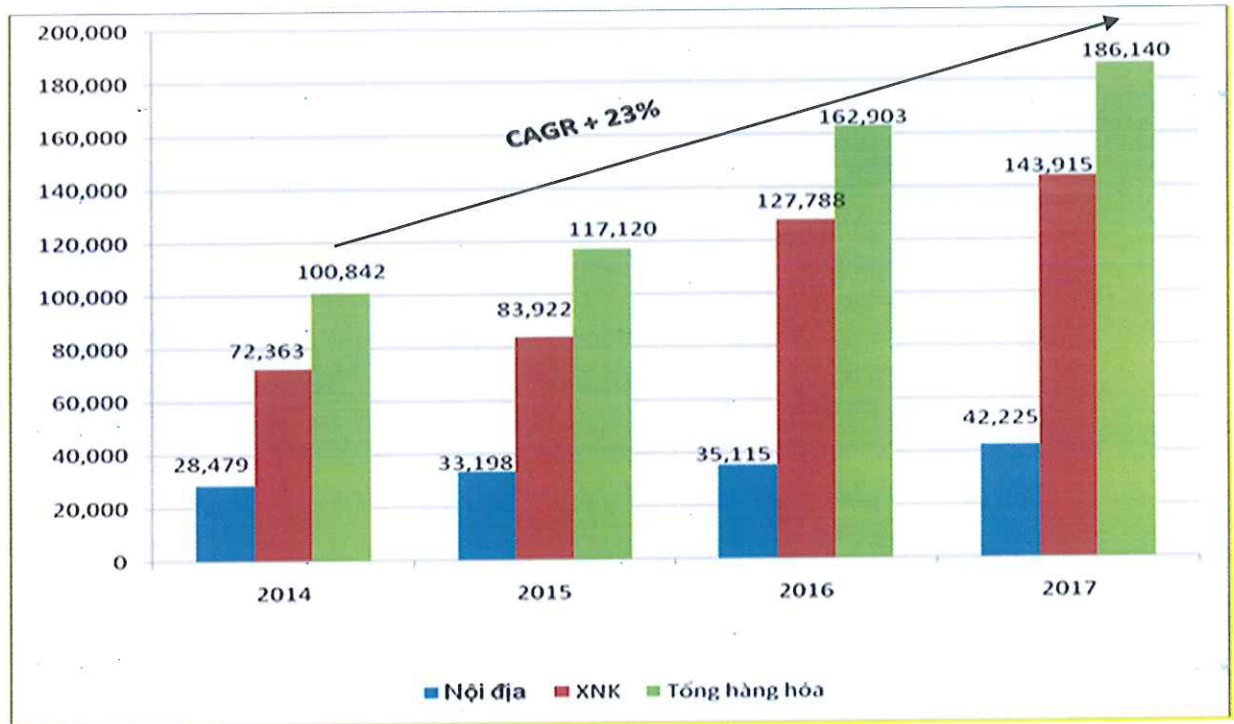
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017 công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao như sau:

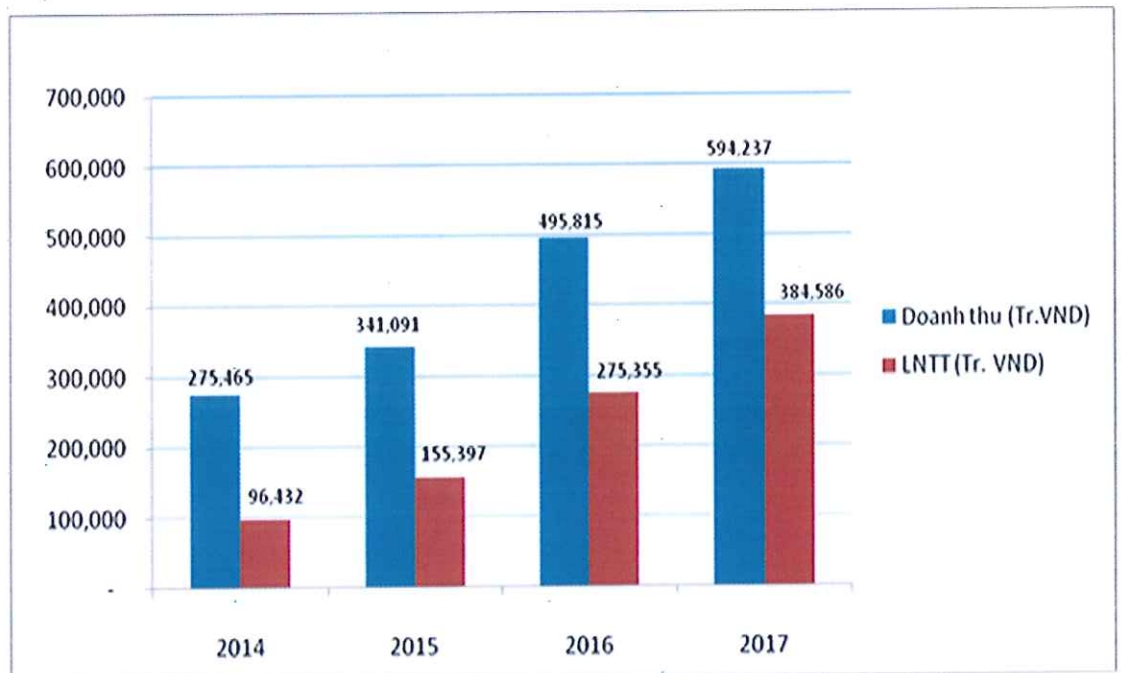
Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện		Kế hoạch	% /2016	% /KH
		2017	2016	2017		
1. Tổng sản lượng		186.140	161.210	180.600	115,5%	103,1%
Hàng hóa quốc tế	Tấn	143.915	126.103	142.000	114,1%	101,3%
Hàng hóa quốc nội	Tấn	42.225	35.115	38.600	120,2%	109,4%
2. Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.278	6.188	6.300	101,5%	99,7%
3. Doanh thu thuần	Triệu đồng	594.237	495.815	560.000	119,8%	106,1%
4. Chi phí	Triệu đồng	209.651	219.986	240.000	95,3%	87,3%
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	384.586	275.355	320.000	139,6%	120,1%
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	345.644	245.225	200.000	140,9%	119,2%

- ✓ Sản lượng thị trường hàng quốc tế tại cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất năm 2017 đạt 432.500 tấn, tăng 15,3% so với sản lượng năm 2016 (375.152 tấn). SCSC thực hiện 143.915 tấn, chiếm 33,2% thị phần.
- ✓ Sản lượng thị trường hàng quốc nội năm 2017 đạt 105.700 tấn. SCSC thực hiện 42.225 tấn, chiếm 40% thị phần.
- ✓ Tổng sản lượng hàng hóa SCSC thực hiện năm 2017 là 186.140 tấn, tăng 15,5% so với năm 2016 và tăng 3,1% so với kế hoạch 2017.
- ✓ Doanh thu đạt 594,2 tỷ tăng 19,8% so với 2016 và tăng 6,1% so với kế hoạch 2017.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 384,6 tỷ tăng 39,6% so với năm 2016 và tăng 20,1% so với kế hoạch 2017.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế là 345,6 tỷ tăng 40,9% so với thực hiện 2016 và tăng 19,2% so với kế hoạch.
- ✓ Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 là 60,5% so với 51,5% của năm 2016.
- ✓ Công ty đạt doanh thu và lợi nhuận tốt trong năm 2017 là do:
 - Công ty ký Hợp đồng phục vụ thêm 01 hãng hàng không mới là SF Airlines và tất cả các hợp đồng với các hãng hàng không hết hạn trong năm 2017 đều được tái ký.
 - Ngoài yếu tố trên, mức tăng trưởng tự nhiên của hàng hóa qua sân bay Tân Sơn Nhất hơn 15% cũng góp phần đáng kể vào việc tăng doanh thu, lợi nhuận.
 - Công ty thực hiện chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ. Do đó, mặc dù sản lượng hàng hóa tăng so với 2016 là 15,5% nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 6,9%, giá vốn giảm 1,1% so với 2016. Ngoài ra, do giảm đáng kể nợ vay nên lãi tài chính năm 2017 chỉ bằng 35% năm 2016. Tổng chi phí 2017 bằng 95,3% năm 2016.
 - Việc sử dụng nguồn nhân công thuê ngoài, Công ty SCSC có thể dễ dàng điều chỉnh lực lượng nhân công phù hợp với lượng hàng hóa tăng trưởng.

Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa 2014-2017 (tấn)



**Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế của SCSC
Giai đoạn 2014-2017**



Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua SCSC liên tục tăng cao và đạt 33,8% thị phần tại sân bay Tân Sơn Nhất vào năm 2017.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong năm 2017 tổng tài sản của công ty tăng khoảng 22,5 tỷ đồng, do tài sản ngắn hạn tăng 73,4 tỷ đồng trong khi tài sản dài hạn giảm 50,9 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do các TSCĐ. Trong năm công ty không đầu tư thêm nhiều tài sản giá trị cao nên khoản giảm tài sản dài hạn chủ yếu là chi phí khấu hao.

Đến ngày 31/12/2017 Công ty không có khoản nợ phải thu xấu nào, không có khoản tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

Trong năm công ty đã tích cực giảm nợ ngân hàng nên các khoản nợ đã giảm đáng kể (giảm 122,6 tỷ đồng).

Ngoài ra, năm 2017 công ty không phát sinh khoản nợ phải trả xấu nào.

Do khoản nợ vay ngân hàng bằng ngoại tệ cũng giảm đáng kể nên chênh lệch của tỷ giá hối đoái ảnh hưởng không đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty đang triển khai chương trình Kaizen – 5S và hệ thống vi tính hóa quản lý nhằm liên tục cải tiến, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng phương án đầu tư Trung tâm sản xuất, phân phối suất ăn hàng không (Catering) tại sân bay Tân Sơn Nhất và dịch vụ tiếp nhận hàng tại Phnom Penh thay mặt các hãng hàng không để xếp hàng lên máy bay thông qua nhà ga SCSC (Road feeder service).

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong các chương trình họp HĐQT đều đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch kinh doanh và các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao, xem xét đánh giá báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh, các công việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT và phê duyệt các đề xuất đầu tư phát triển của Ban Tổng Giám đốc. Nội dung chủ yếu gồm:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2016 và các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017, các hạng mục đầu tư mới năm 2017;
- Thông qua BCTC năm 2016 đã được kiểm toán; Kế hoạch tổ chức và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2017;
- Chi trả cổ tức năm 2016 và tạm ứng cổ tức năm 2017 cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông;
- Thông qua kế hoạch và kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ (đợt 2 - đợt cuối);
- Thông qua việc lưu ký chứng khoán tại VSD và niêm yết cổ phiếu SCSC trên sàn UpCom;
- Thông qua Thiết kế kiến trúc và hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án "Thiết kế - Thi công tòa nhà văn phòng SCSC-2" và dự án "Thiết kế - Thi công Mái che khu Ramp & Khu tập kết hàng xuất";
- Phê duyệt dự án đầu tư "Nâng cấp, lắp mới hệ chứa hàng và mua sắm xe nâng chuyên dùng";
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty sau khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ (đợt 2) và phát hành cổ phiếu ESOP năm 2017;
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản v/v niêm yết cổ phiếu SCS trên sàn giao dịch HOSE.

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT luôn đồng hành, tăng cường công tác quản lý giám sát, nắm bắt tình hình thực tế về điều hành sản xuất để chỉ đạo sát sao kịp thời và hiệu quả.

Xem xét đánh giá kỹ các dự án đầu tư trước khi đưa vào triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án, phát huy tốt nhất sử dụng đồng vốn.

HQĐT đã tổ chức triển khai thành công kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ (đợt 2) và hoàn thành chi trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông.

Thường xuyên cập nhật các Quy chế hoạt động của Công ty: Cho ý kiến chỉnh sửa Quy chế Tiền Lương; Xem xét, góp ý để ban hành Quy chế Mua sắm. Nâng cao năng lực quản trị Doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí của công ty đại chúng theo qui định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP v/v quản trị công ty đại chúng. Hoàn tất các thủ tục để thực hiện lưu ký và niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán UpCom (HNX) trong tháng 07/2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ được Ban điều hành tuân thủ và thực hiện đúng. Ban điều hành đã chủ động triển khai công việc, hoàn thành tốt và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2017 mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Ban điều hành cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị để đáp ứng các qui định của Nhà nước đối với một công ty niêm yết, thực hiện công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo qui định của UBCKNN.

Ban điều hành cần thực hiện quyết liệt trong công tác nhân sự bố trí hợp lý hóa sản xuất để nâng cao năng suất lao động hơn nữa và để triển khai một số nghị quyết HĐQT kịp thời. Chú trọng công tác cắt giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Định hướng chiến lược kinh doanh: ban hành các Nghị quyết chiến lược kinh doanh để thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các dự án kinh doanh trong kế hoạch kinh doanh; định hướng phát triển nâng cao thị phần và kinh doanh hiệu quả.

- Quản lý hoạt động kinh doanh: quản lý hoạt động kinh doanh thông qua việc thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc để phát triển hoạt động kinh doanh; cải tiến sản xuất nâng cao năng suất lao động và phát triển và duy trì nguồn khách hàng tốt cho Doanh nghiệp

- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: hỗ trợ ban tổng Giám đốc các chính sách, chiến lược phát triển; giám sát chặt chẽ và thực hiện Ngân sách của ban Tổng giám đốc; kịp thời điều chỉnh phù hợp với đề xuất Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh.

. V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty SCSC gồm 08 thành viên: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 thành viên.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ cụ thể như sau:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
1	Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	07/08/2013	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty CP Gemadept - Cá nhân	9.220.820 52.000	16,13% 0,091%	
2	Phan Lê Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT	07/08/2013	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của TCT Cảng HK Việt Nam - Cá nhân	7.500.000 45.230	13,12% 0,079%	
3	Lương Hoài Nam	Phó Chủ tịch HĐQT	07/08/2013	Không tham gia điều hành - Cá nhân	44.000	0,077%	
4	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	21/04/2008	Tổng Giám đốc - Đại diện phần vốn của Công ty CP Gemadept - Cá nhân	9.220.820 696.000	16,13% 1,217%	
5	Phạm Bích Vượng	Thành viên HĐQT	15/04/2016	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty Sửa chữa máy bay A41 - Cá nhân	7.202.500 74.000	12,60% 0,129%	
6	Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	21/04/2008	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	68.000	0,119%	
7	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT	22/06/2012	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	44.000	0,077%	
8	Lê Xuân Lộc	Thành viên HĐQT	31/10/2012	Kế toán Trưởng - Cá nhân	86.000	0,150%	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số văn bản HĐQT	Ngày phát hành	Nội dung
1	SCSC17/HĐQT/BB/04 SCSC17/HĐQT/NQ/04	08/02/2017	- Thông qua kết quả SXKD năm 2016 và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017. - Thông qua thông báo để chốt danh sách cổ đông để thực hiện lưu ký chứng khoán.
2	SCSC17/HĐQT/BB/06 SCSC17/HĐQT/NQ/06	03/03/2017	Thông qua kết quả chọn nhà cung cấp dự án " <i>Thiết kế - Thi công Mái che khu Ramp và Khu tập kết hàng xuất</i> ".
3	SCSC17/HĐQT/BB/07 SCSC17/HĐQT/NQ/07	14/03/2017	Phê duyệt Thiết kế kiến trúc và hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án " <i>Thiết kế-Thi công tòa nhà văn phòng SCSC-2</i> ".
4	SCSC17/HĐQT/BB/09 SCSC17/HĐQT/NQ/09	30/3/2017	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSD và niêm yết cổ phiếu trên sàn UpCom.
5	SCSC17/HĐQT/BB/11 SCSC17/HĐQT/NQ/11	17/4/2017	- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. - Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2017.
6	SCSC17/HĐQT/BB/11-A SCSC17/HĐQT/NQ/11-A	04/05/2017	Thông qua nội dung hợp đồng " <i>Thiết kế - Thi công Mái che khu Ramp và Khu tập kết hàng xuất</i> ".
7	SCSC17/HĐQT/BB/12 SCSC17/HĐQT/NQ/12	08/05/2017	Thông qua các nội dung về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ (đợt 2).
8	SCSC17/HĐQT/BB/13 SCSC17/HĐQT/NQ/13	12/05/2017	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông.
9	SCSC17/HĐQT/BB/14 SCSC17/HĐQT/NQ/14	11/07/2017	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2017.
10	SCSC17/HĐQT/BB/15 SCSC17/HĐQT/NQ/15	27/07/2017	Thông qua việc tăng vốn điều lệ sau chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ (đợt 2).
11	SCSC17/HĐQT/BB/18 SCSC17/HĐQT/NQ/18	20/09/2017	Phê duyệt dự án đầu tư " <i>Nâng cấp, lắp mới hệ chứa hàng và mua sắm xe nâng chuyên dùng</i> ".
12	SCSC17/HĐQT/BB/19 SCSC17/HĐQT/NQ/19	05/10/2017	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2017, Quy chế phát hành và Danh sách cán bộ chủ chốt được lựa chọn.
13	SCSC17/HĐQT/BB/21 SCSC17/HĐQT/NQ/21	08/11/2017	- Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch kinh doanh 3 tháng cuối năm. - Thông qua chủ trương chuyển sản niêm yết cổ phiếu SCS trên sàn giao dịch HOSE.
14	SCSC17/HĐQT/BB/21-A SCSC17/HĐQT/NQ/21-A	08/11/2017	Phê duyệt nội dung hợp đồng " <i>Mua sắm xe nâng chuyên dùng</i> ".
15	SCSC17/HĐQT/BB/22 SCSC17/HĐQT/NQ/22	11/11/2017	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ESOP 2017.
16	SCSC17/HĐQT/BB/24 SCSC17/HĐQT/NQ/24	27/11/2017	Thông qua việc tăng vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu ESOP 2017.
17	SCSC17/HĐQT/BB/25 SCSC17/HĐQT/NQ/25	22/12/2017	Thông qua việc chốt DS cổ đông để: - Lấy ý kiến bằng văn bản v/v niêm yết cổ phiếu SCS trên sàn HOSE và - Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2017.

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát và số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ cụ thể như sau:

STT	Ban kiểm soát	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
1	Bùi Á Đông	Trưởng Ban	18/05/2013	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	36.230	0,063%	
2	Khoa Năng Lưu	Thành viên	18/05/2013	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	15.000	0,026%	
3	Trần Thị Huyền Trân	Thành viên	18/05/2013	Không tham gia điều hành - Cá nhân	20.000	0,035%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự các phiên họp của HĐQT công ty để cùng đóng góp và nắm bắt được các chủ trương, phương hướng, kế hoạch tài chính – kinh doanh của Công Ty.
- Định kỳ kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo kiểm toán năm 2017, báo cáo tình hình thực hiện KH 2017 của Ban điều hành, tình hình thực hiện quản trị Công ty trên các mặt như quản lý doanh thu, chi phí; đặc biệt là việc tiết kiệm các khoản mục chi phí quản lý đơn vị.
- Trực tiếp làm việc với Ban điều hành công ty hàng kỳ để xem xét một số hoạt động kinh doanh trực tiếp và kiến nghị với Ban điều hành báo cáo các vấn đề về hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2017)

- Tiền lương, thưởng của Ban TGD và cán bộ quản lý: 4.900.868.840 đồng
 - Thù lao, thưởng của HĐQT, BKS: 1.296.000.000 đồng
- Cộng 6.196.868.840 đồng**

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Theo báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan mà Công ty nhận được

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP TM-DV Đầu tư Sài Gòn Hàng Không	Cổ đông lớn	3.428.050	6,42%	5.047.692	8,83%	Nhận cổ phiếu hoán đổi nợ (đợt 2) và chuyển nhượng cổ phần
2	Công ty CP Đầu tư Á Châu	Nguyễn Thị Ngọc -Thành viên HĐQT	1.275.000	2,39%	0	0%	Chuyển nhượng cổ phần

3	Khoa Năng Lưu	Thành viên BKS	18.000	0,034%	15.000	0,026%	Bán và nhận cổ phiếu ESOP 2017
4	Nguyễn Thái Sơn	Phó TGD	52.000	0,097%	33.000	0,058%	Bán và nhận cổ phiếu ESOP 2017

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán:



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472920
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot SHH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0232/2018/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2018, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 21 tháng 02 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2018

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm báo cáo này)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Khánh